BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023

HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

CHÚ DẪN

Ký hiệu Hiện trạng	Ký hiệu Quy hoạch – Cấp trên phân bổ	Ký hiệu Quy hoạch – Cấp huyện xác định	Ký hiệu Kế hoạch thực hiện năm 2023	Diễn giải
I. Đất nông nghiệp				
LUC	mã LĐ LUC	mã LĐ LUC		Đất chuyên trồng lúa nước
HNK		mã LĐ HNK		Đất trồng cây hàng năm khác
CLN	mã LĐ CLN	mã LĐ CLN		Đất trồng cây lâu năm
	mã LĐ RSX	mã LĐ RSX		Đất rừng sản xuất
RPH	mã LĐ RPH	mã LĐ RPH		Đất rừng phòng hộ
NTS		mã LĐ NTS		Đất nuôi trồng thủy sản
NKH		mã LĐ NKH		Đất nông nghiệp khác
II. Đất phi nông nghiệp				
ONT	mã LĐ ONT	mã LĐ ONT	mã LĐ 2023 ONT + CLN	Đất ở tại nông thôn
ODT	mã LĐ ODT		mã LĐ 2023 ODT + CLN	Đất ở tại đô thị
TSC	mã LĐ TSC	mã LĐ TSC		Đất xây dựng trụ sở cơ quan
CQP	mã LĐ CQP			Đất quốc phòng
CAN	mã LĐ CAN			Đất an ninh
DVH	mã LĐ DVH	mã LĐ DVH	mã LĐ 2023 DVH + CLN	Đất xây dựng cơ sở văn hóa
DYH	mã LĐ DYH			Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội
DYT	mã LĐ DYT	mã LĐ DYT	mã LĐ 2023 DYT + CLN	Đất xây dựng cơ sở y tế
DGD	mã LĐ DGD	mã LĐ DGD	mã LĐ 2023 DGD + CLN	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo
DTT	mã LĐ DTT	mã LĐ DTT	mã LĐ 2023 DTT + CLN	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao
SKN	mã LĐ SKN		mã LĐ 2023 SKN + CLN	Đất cụm công nghiệp
TMD	mã LĐ TMD	mã LĐ TMD	mã LĐ 2023 TMD + CLN	Đất thương mại, dịch vụ
SKC	mã LĐ SKC	mã LĐ SKC	mã LĐ 2023 SKC + CLN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
DGT	mã LĐ DGT	mã LĐ DGT	mã LĐ 2023 DGT + CLN	Đất giao thông
DTL	mã LĐ DTL	mã LĐ DTL		Đất thủy lợi
	mã LĐ DDT			Đất có di tích lịch sử - văn hóa
DSH		mã LĐ DSH	mã LĐ 2023 DSH + CLN	Đất sinh hoạt cộng đồng
DKV		mã LĐ DKV		Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
DNL	mã LĐ DNL	mã LĐ DNL	mã LĐ 2023 DNL + CLN	Đất công trình năng lượng
DBV	mã LĐ DBV	mã LĐ DBV		Đất công trình bưu chính viễn thông
DCH		mã LĐ DCH		Đất chợ
II. Đất phi nông nghiệp				
DRA	mã LĐ DRA	mã LĐ DRA		Đất bãi thải, xử lý chất thải
TON	mã LĐ TON	mã LĐ TON	mã LĐ 2023 TON + CLN	Đất cơ sở tôn giáo
TIN	mã LĐ TIN			Đất cơ sở tín ngưỡng
NTD	mã LĐ NTD	mã LĐ NTD	mã LĐ 2023 NTD + CLN	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng
SON		mã LĐ SON		Đất sông ngòi, kênh, rạch, suối
PNK		mã LĐ PNK		Đất phi nông nghiệp khác
III. Đất chưa sử dụng				
		CSD BTR		Đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng
		CSD BTD		
		CSD BTV		
		CSD BTS		
		CSD BTK		
mã HT		mã HT + mã KH		Năm ...: Năm kế hoạch DT: Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023

(Tổng diện tích tự nhiên: 34.900,92 ha)

ĐẤT NÔNG NGHIỆP	26.623,49 ha	76,31%
ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	8.248,46 ha	23,63%
ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG	18,97ha	0,05%

Ký hiệu Hiện trạng	Ký hiệu Quy hoạch	Diễn giải
IV. Các ký hiệu khác		
		Địa giới tỉnh
		Địa giới huyện
		Địa giới xã
		Ranh giới đất đô thị
		Ranh giới khu dân cư nông thôn
		Ranh giới đất khu du lịch
		Ranh giới khu phát triển công nghiệp
		Ranh giới khu làm nghiệp
		Ranh giới khu chuyển đổi cơ cấu cây trồng
		Ranh giới sử dụng đất
		Quốc lộ
		Tỉnh lộ
		Hương lộ
		Đường liên xã
		Đường đất

Ký hiệu Hiện trạng	Ký hiệu Quy hoạch	Diễn giải
IV. Các ký hiệu khác (tt)		
		Kênh, mương
		Sông, rạch
		Trụ sở UBND huyện
		Trụ sở UBND xã
		Trường học
		Trung tâm y tế
		Đình, chùa, miếu, đền
		Nhà thờ
		Bưu điện
		Sân vận động
		Cầu
		Đê
		Cống
		Đường dây tải điện

Tài liệu ban hành kèm theo Quyết định số: 35/QĐ - UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Châu Thành

UBND TỈNH TRÀ VINH	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH	UBND HUYỆN CHÂU THÀNH	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TỔNG HỢP MÊ KÔNG XANH
Trà Vinh, ngày 10 tháng 01 năm 2023	*Trà Vinh, ngày 06 tháng 01 năm 2023*	*Châu Thành, ngày 29 tháng 12 năm 2022*	*Tp HCM, ngày 28 tháng 12 năm 2022*
KT. CHỦ TỊCH **PHÓ CHỦ TỊCH**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**	**KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH**	**GIÁM ĐỐC**
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*
Nguyễn Quỳnh Thiện	**Nguyễn Văn Kha**	**Thạch Chiên**	**Bùi Thanh Quang**

NGUỒN TÀI LIỆU:

- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Châu Thành.
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020 huyện Châu Thành.
- Bản đồ địa chính các xã, thị trấn huyện Châu Thành.
- Kết quả điều tra nhu cầu sử dụng đất các xã - thị trấn và các ngành cấp huyện, tỉnh

TỶ LỆ 1 : 25.000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Công ty cổ phần tư vấn tổng hợp Mê Kông Xanh